

Bản án số: 05/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 20-01-2022

“V/v Tranh chấp HNGĐ - xin ly hôn ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy An

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Minh Tuấn

Bà Nguyễn Hng Cúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thái Trang - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa

Trong ngày 20 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 124/2021/TLST - HNGĐ, ngày 22 tháng 03 năm 2021 về việc tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 211/2021/QĐXXST- HNGĐ, ngày 15 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Võ Đông H - sinh năm: 1992. *(Có mặt)*

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thùy D - Sinh năm: 1985. *(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*

Cùng địa chỉ: Ấp H1, xã H2, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn - Anh Võ Đông H trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Thùy D thông qua người mai mối, được gia đình tổ chức lễ cưới vào tháng 10 năm 2020, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Hưng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang. Sau khi cưới, chung sống hạnh phúc khoảng hơn 02 tháng thì đã phát sinh mâu thuẫn do không phù hợp tính ý, chị D bỏ nhà ra

đi, vợ chồng sống ly thân từ tháng 12 năm 2020 cho đến nay, không còn quan tâm chăm sóc nhau, mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Nay anh H yêu cầu ly hôn với chị D. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, chị Nguyễn Thị Thùy D xác định chị và anh H đã ly thân từ tháng 11 năm 2020, nguyên nhân do vợ chồng không phù hợp tính ý, anh H yêu cầu ly hôn thì chị đồng ý. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Võ Đông H khởi kiện xin ly hôn với chị Nguyễn Thị Thùy D. Đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình - xin ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn có nơi cư trú tại xã H2, huyện G, tỉnh Kiên Giang nên theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng chị có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa do ảnh hưởng tình hình dịch bệnh, khó khăn trong việc đi lại. Xét thấy sự vắng mặt của chị D không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị D theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội D:

[2.1] Xét quan hệ hôn nhân: Anh Võ Đông H và chị Nguyễn Thị Thùy D cưới nhau vào tháng 10 năm 2020, anh chị có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã H2, huyện G, tỉnh Kiên Giang chứng nhận kết hôn nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Anh H xác định cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, không có sự tin tưởng, quan tâm chăm sóc nhau. Anh H và chị D đã ly thân từ tháng 12 năm 2020 cho đến nay.

Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình: “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.....*”. Anh chị đã vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, vợ chồng không sống chung trong một khoảng thời gian dài, không quan tâm, chăm sóc nhau. Quá trình giải quyết vụ án, chị D đồng ý ly hôn với anh H, xét thấy tình trạng hôn nhân của anh chị ngày càng mâu thuẫn trầm

trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử chấp nhận cho anh Võ Đông H được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thùy D.

[2.2] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí;

Án phí ly hôn sơ thẩm anh Võ Đông H phải nộp là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002205 ngày 22/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho anh Võ Đông H được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thùy D.

2. Về án phí:

Án phí ly hôn sơ thẩm anh H phải nộp là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002205 ngày 22/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Báo cho anh H biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 20/01/2022, chị D được tính kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Thi hành án huyện;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Nguyễn Thúy An

